



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/4/2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 22/4/2021;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 22/4/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức vào ngày 22/4/2021 tại Hội trường trụ sở Công ty, địa chỉ: số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, với 150 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 4.856.496 cổ phần bằng 92,50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (theo báo cáo của Ban thẩm tra tư cách cổ đông thời điểm 11 giờ 11 phút) đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021;
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020
 - Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2020
 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020:

- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức (VNĐ)	11.063.340.266
- Trích lập các quỹ:	
+ Quỹ đầu tư và phát triển (VNĐ)	1.106.334.027
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VNĐ)	553.167.013
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	16

- Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020: Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT và BKS là 116.164.000 đồng = 1,05%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

3. Thông qua Phương án sản xuất, kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu quan trọng, bao gồm:

Tổng doanh thu (VNĐ)	306.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	10.632.127.310
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	15

- Thông qua Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT.

5. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS.

6. Thông qua Báo cáo kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026).

7. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021.

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2021.

9. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

10. Thông qua quy chế hoạt động của HĐQT.

11. Thông qua quy chế hoạt động của BKS.

12. Kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương thông qua.

Đại hội giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ nội dung nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Đình Tráng



Nguyễn Thị Kim Xuân



Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương

Địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, tp. Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số: 0100101611. Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu 05/6/2006, thay đổi lần 4 ngày 07/7/2016

Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 15 phút ngày 22/4/2021

Địa điểm họp: Tại Hội trường tầng 4 - Trụ sở Công ty tại: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, tp. Hà Nội

Chương trình và nội dung đại hội: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (được đính kèm Biên bản này)

Chủ tọa đại hội: Ông Đặng Văn Thông - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Thư ký đại hội: Bà: Nguyễn Thị Kim Xuân
Ông: Bùi Đình Tráng

Số đại biểu tham dự: Tại thời điểm 8 giờ 10 ngày 22/4/2021 có 132 cổ đông và người đại diện (được cổ đông ủy quyền) tham dự, với số cổ phần là 4.571.669 cp, đạt 87,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (có Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông đính kèm).

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban Tổ chức tiến hành đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.

2. Đại diện Ban tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội.

3. Ông Lê Ngọc Diệp - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.

4. Ông Nguyễn Ngọc Long - Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.
100% đại biểu dự Đại hội nhất trí thông qua.

5. Giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội và mời Ông Đặng Văn Thông - Ủy viên HĐQT lên làm Chủ tọa Đại hội.

6. Ông Đặng Văn Thông - Chủ tọa Đại hội tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội ông Phan Văn Tùng Chủ tịch HĐQT và mời ông Đỗ Đức Cơ, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ 2016 – 2021 lên bàn Chủ tịch đoàn để cùng điều hành Đại hội.

7. Ông Đặng Văn Thông - Chủ tọa Đại hội đề cử Bà Nguyễn Thị Kim Xuân và ông Bùi Đình Tráng làm thư ký Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua.

8. Ông Đặng Văn Thông - Chủ tọa Đại hội đề cử Ban Kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công
1.	Ông Lê Thanh Thảo	Giám đốc CN KV I	Trưởng ban
2.	Ông Nguyễn Như Phúc	Tổ bán hàng KV IV	Phó ban
3.	Ông Nguyễn Công Minh	Trợ lý Tổng giám đốc	Thành viên
4.	Ông Đỗ Tiến Công	Trưởng phòng TNCL	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Hữu Hưng	Chuyên viên Phòng KD	Thành viên
6.	Bà Đặng Quỳnh Trang	Chuyên viên Phòng KD	Thành viên
7.	Bà Phùng Thị Trang Nhã	Chuyên viên Phòng CNSX	Thành viên
8.	Bà Phùng Ngọc Trang	Chuyên viên Phòng TCHC	Thành viên
9.	Ông Vũ Văn Sáng	Chuyên viên Ban PTGCT	Thành viên

Đại hội đã nhất trí thông qua.

9. Ông Đỗ Đức Cơ- Phó Chủ tịch HĐQT thông qua Chương trình Đại hội.
Đại hội đã nhất trí thông qua.

10. Đại hội đồng cổ đông bắt đầu chương trình và nội dung Đại hội.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đặng Văn Thông trình bày Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Theo Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 8 giờ 41 phút số lượng đại biểu tham dự Đại hội là 171 người với số cổ phần biểu quyết là: 4.955.904 cp, tương đương với 94,40% Vốn Điều lệ.

2. Bà Lương Thị Tú: Trình bày báo cáo tài chính năm 2020 (tóm tắt), phương án SXKD năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020; Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

3. Ông Vũ Thiện Giáo: Trình bày báo cáo năm 2020 của HĐQT.

Theo Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 9 giờ 05 phút số lượng đại biểu tham dự Đại hội là 176 người với số cổ phần biểu quyết là: 4.963.504 cp, tương đương với 94,52% Vốn Điều lệ.

4. Ông Lê Ngọc Diệp: Trình bày báo cáo năm 2020 của Ban Kiểm soát.

5. Ông Phan Văn Tùng: Trình bày Kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026).

6. Ông Đỗ Đức Cơ: Đọc Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2021.

7. Ông Đặng Văn Thông đọc Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

8. Ông Phan Văn Tùng đọc Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

9. Ông Lê Ngọc Diệp đọc Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

10. Ông Lê Ngọc Diệp: Đọc Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021.

Theo Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 9 giờ 45 phút số lượng đại biểu tham dự Đại hội là 178 người với số cổ phần biểu quyết là: 4.992.604 cp, tương đương với 95,10% Vốn Điều lệ.

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2021-2026):

1. Ông Đặng Văn Thông: Thông báo kết quả tổng hợp đề cử các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2021-2026):

a. Danh sách đề cử các ứng cử viên bầu vào HĐQT: (xếp theo thứ tự ABC)

- Ông Đỗ Đức Cơ
- Ông Vũ Thiện Giáo
- Ông Đinh Văn Hoạt
- Ông Nguyễn Ngọc Long
- Ông Phan Văn Tùng
- Ông Đặng Văn Thông

b. Danh sách đề cử các ứng cử viên bầu vào BKS: (xếp theo thứ tự ABC)

- Ông Lê Ngọc Diệp
- Bà Huỳnh Thị Nở
- Bà Nguyễn Thanh Trà
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân

2. Ông Lê Thanh Thảo - Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua các nội dung:

- Quy chế bầu cử HĐQT và BKS
- Thông qua thể lệ bầu cử.
- Thông báo Phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ.
- Hướng dẫn cách ghi phiếu bầu.
- Đối với HĐQT bầu tối đa 5 thành viên.
- Đối với BKS bầu tối đa 3 thành viên.
- Trình tự bỏ phiếu.

Đại hội thực hiện bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Theo Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 11 giờ 11 phút số lượng đại biểu tham dự bỏ phiếu tại Đại hội là 150 người với số cổ phần biểu quyết là: 4.856.496 cp, tương đương với 92,5% Vốn Điều lệ.

V. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2021-2026): Có Biên bản kèm theo.

Danh sách trúng cử:

1. Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
1	Đinh Văn Hoạt	4.880.555	20,39
2	Đặng Văn Thông	4.755.947,42	19,87
3	Vũ Thiện Giáo	4.688.819	19,59
4	Phan Văn Tùng	4.610.372	19,26
5	Đỗ Đức Cơ	3.852.602	16,10

2. Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
1	Nguyễn Thanh Trà	5.369.433,5	37,64
2	Lê Ngọc Diệp	4.790.334,5	33,58
3	Nguyễn Thị Kim Xuân	2.807.217,5	19,68

Thành viên HĐQT, BKS trúng cử ra mắt Đại hội.

VI. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Theo Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 11 giờ 11 phút số lượng đại biểu tham dự bỏ phiếu tại Đại hội là 150 người với số cổ phần biểu quyết là: 4.856.496 cp, tương đương với 92,5% Vốn Điều lệ.

Ông Lê Thanh Thảo và Ban kiểm phiếu biểu quyết đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết các vấn đề tại đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung sau:

Sau khi làm nhiệm vụ kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021:

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020.

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

3. Thông qua Phương án SXKD năm 2021 với một số chỉ tiêu quan trọng, gồm: Doanh số, lợi nhuận, mức cổ tức.

- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020.

- Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020.

- Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021.

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

4. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

5. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2020

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

6. Thông qua Báo cáo kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026)

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

7. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành hoạt động kiểm toán Công ty năm 2021:

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

8. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty năm 2021.
Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
10. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.
Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
11. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS.
Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
12. Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026)
Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

VII. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI, THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ông Đặng Văn Thông: Đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết:

Đồng ý: **4.856.496** cp, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không đồng ý: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Ý kiến khác: 0, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

2. Ông Bùi Đình Tráng - Thư ký Đại hội: Đọc Biên bản Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội ngay tại Đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội: Ông Đặng Văn Thông tuyên bố bế mạc Đại hội.
Đại hội Kết thúc hồi 12 giờ 30 phút ngày 22/4/2021.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Đình Tráng



Nguyễn Thị Kim Xuân

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


Đặng Văn Thông

Tài liệu đính kèm Biên bản:

- Danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội thông qua;
- Tài liệu báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;



PSC.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Ngày 22 tháng 4 năm 2021

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7:00 – 7:30	Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	7:30 – 7:35	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
3	7:35 – 7:40	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông
4	7:40 – 7:45	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Đại diện HĐQT
5	7:45 – 7:50	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức
6	7:50 – 7:55	Giới thiệu Đoàn chủ tịch Giới thiệu Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu	Chủ tọa Đại hội
7	7:55 – 8:00	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
8	8:00 – 8:10	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021	Đại diện HĐQT
9	8:10 – 8:20	Báo cáo: 1. Báo cáo tài chính năm 2020 (tóm tắt): - <i>Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020</i> - <i>Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020</i> - <i>Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019</i> - <i>Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020</i> 2. Phương án SXKD năm 2021: <i>Dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021</i>	Kế toán trưởng Công ty
10	8:20 – 8:30	Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT	Đại diện HĐQT
11	8:30 – 8:40	Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS	Trưởng ban kiểm soát
12	8:40 – 8:50	Báo cáo kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026)	Chủ tịch HĐQT
13	8:50 – 9:05	Trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Đại diện HĐQT
14	9:05 – 9:15	Trình bày nội dung quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Đại diện HĐQT

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
15	9:15 – 9:25	Trình bày nội dung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Đại diện HĐQT
16	9:25 – 9:35	Trình bày nội dung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Trưởng ban kiểm soát
17	9:35 – 9:40	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021	Trưởng ban kiểm soát
18	9:40 – 10:00	Thảo luận các nội dung trong chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
19	10:00 – 10:05	Giới thiệu danh sách bầu HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)	Chủ tọa Đại hội
20	10:05 – 10:10	Thông qua quy chế bầu cử	Ban kiểm phiếu
21	10:10 – 10:30	- Giới thiệu thể lệ bầu cử - Hướng dẫn trình tự bỏ phiếu - Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)	Ban kiểm phiếu
22	10:30 – 10:50	Thảo luận (tiếp tục)	Đoàn chủ tịch
23	10:50 – 10:55	Công bố kết quả bầu HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)	Ban kiểm phiếu
24	10:55 – 11:00	Ra mắt HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)	Ban tổ chức
25	11:00 – 11:10	Biểu quyết thông qua các nội dung, gồm: 1. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021 2. Báo cáo tài chính năm 2020 - Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2020 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020 - Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 3. Phương án sản xuất, kinh doanh năm 2021 Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 4. Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT 5. Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS 6. Báo cáo kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV (2021-2026) 7. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021 8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2021 9. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty 10. Quy chế hoạt động của HĐQT 11. Quy chế hoạt động của BKS 12. Kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026)	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
26	11:10 – 11:20	- Thông qua Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Đại hội Ban kiểm phiếu
27	11:20 – 11:30	Thông qua biên bản Đại hội	Thư ký Đại hội
28	11:30 – 11:35	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội

BAN TỔ CHỨC





QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.
3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
5. Cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
7. Không hút thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử) trong phòng Đại hội, không uống nước chứa cồn trong suốt thời gian Đại hội.
8. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ im lặng, không được để chuông.



Điều 2. Đoàn chủ tịch Đại hội

1. Đoàn chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên của Đoàn chủ tịch Đại hội. Đoàn chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Hướng dẫn đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch:

Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Đoàn thư ký Đại hội

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:

a. Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

b. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông, chuyển Đoàn chủ tịch xem xét, quyết định.

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

e. Soạn thảo Nghị quyết về các nội dung được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Trưởng Ban kiểm soát của Công ty là Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 09 người: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban và 07 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đoàn thư ký Đại hội.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký tham luận và chuyển cho thư ký Đại hội.

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.



Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành và không có ý kiến) một nội dung bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự theo sự điều hành của Ban kiểm phiếu, cổ đông biểu quyết không tán thành và không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Điều 8. Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội phải được biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tùng



PSC.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Phần thứ nhất HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình kinh tế xã hội và sản xuất nông nghiệp

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP, ước tính đạt 2,91%.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản lượng một số cây lâu năm, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu và sản lượng tôm năm 2020 tăng khá đã đưa tốc độ tăng của khu vực này đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (2,01%). Đối mặt với tình hình dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, biến đổi khí hậu, thẻ vàng EC trong khai thác thủy sản chưa được gỡ bỏ, đặc biệt là dịch Covid-19 nhưng khu vực này đã gặt hái được kết quả tăng trưởng khả quan với nỗ lực vượt bậc thông qua các giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,55%; ngành lâm nghiệp tăng 2,82% và ngành thủy sản tăng 3,08% (tốc độ tăng tương ứng của các ngành trong năm 2019 là 0,61%; 4,98% và 6,30%). Đặc biệt, kết quả xuất khẩu nông sản tăng mạnh trong bối cảnh khó khăn do dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt hơn 3 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2019; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 12.323,3 tỷ USD, tăng 15,7%. Trái ngược với ngành lâm sản, bức tranh xuất khẩu thủy sản lại ảm đạm hơn khi kim ngạch xuất khẩu năm 2020 chỉ đạt 8,4 tỷ USD, giảm 1,8% so với năm trước.



Một điểm sáng trong bức tranh kinh tế năm 2020 không thể không nhắc đến đó là xuất khẩu vượt khó trong tình hình dịch bệnh, duy trì tăng trưởng dương; xuất siêu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục (19,1 tỷ USD) và cán cân thương mại duy trì xuất siêu 5 năm liên tiếp (kim ngạch xuất siêu hàng hóa các năm trong giai đoạn 2016-2020 lần lượt là: 1,6 tỷ USD; 1,9 tỷ USD; 6,5 tỷ USD; 10,9 tỷ USD; 19,1 tỷ USD). Việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do đã mang lại những tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA). Năm 2020, xuất khẩu sang EU đạt 34,8 tỷ USD; đáng chú ý, sau 5 tháng được thực thi (từ 01/8/2020), tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt 15,4 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Điều này phản ánh năng lực sản xuất trong nước tăng trưởng cao, môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh được tạo thuận lợi và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế khu vực EU suy giảm nghiêm trọng và tiếp tục đối mặt với dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Khó khăn

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp, tình hình xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, hạn hán lũ lụt, sạt lở đất ở miền Trung ... Do vậy, nước ta cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

Thị trường kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn, diện tích đất nông nghiệp trong những năm gần đây có xu hướng giảm. Song song đó là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sẽ trở nên thận trọng hơn khi mà các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nước và quốc tế ngày càng nghiêm ngặt.

2. Tình hình dịch hại và bảo vệ thực vật

Năm 2020 bên cạnh điều kiện thời tiết bất thuận, sản xuất nông lâm nghiệp còn gặp nhiều bất lợi khác: sâu keo mùa thu gây hại nặng trên cả nước, nhất là ở các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, vì vậy diện tích trồng ngô giảm nhiều; bệnh vàng lá thối rễ trên cây có múi làm giảm năng suất, chất lượng quả gây thiệt hại rất lớn, tại một số địa phương người dân bắt đầu bỏ vườn không chăm sóc hoặc chuyển đổi sang trồng cây khác; bệnh khảm lá sắn phát triển mạnh đặc biệt là vùng Bắc Trung Bộ.

Do yêu cầu phải đảm bảo an toàn thực phẩm và nông sản xuất khẩu nên một số thuốc BVTV đã đăng ký trừ dịch hại trên cây rau, cây ăn quả bị cấm sản xuất, kinh doanh. Lượng hàng bán ra đối với các sản phẩm của Công ty có thể mạnh như thuốc trừ bệnh đạo ôn, thuốc trừ sâu cuốn lá và rầy nâu ở mức thấp do dịch bệnh xuất hiện ít, không bùng phát trên diện rộng. Một số cây trồng chính giảm diện tích canh tác như Mía, Ngô, Lạc.... Vì vậy, sự cạnh tranh về chất lượng sản phẩm và giá cả đối với các mặt hàng trong sản xuất kinh doanh thuốc BVTV ngày càng gay gắt.

3. Chính sách pháp luật đối với sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Nhiều quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón mới được ban hành, một số sản phẩm chủ lực đã bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV nên áp lực về doanh số rất lớn trong thời gian tới vì các sản phẩm thay thế chưa thể bù đắp kịp trong thời gian ngắn.

Quy định về đảm bảo an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy, điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, chính sách lao động... đã tác động lớn đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2020

Năm 2020 hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nguyên liệu đầu vào giá tăng cao, khan hiếm nên nhiều lúc không mua được; văn bản liên quan đến quản lý thuốc BVTV thay đổi nhanh chóng gây thiệt hại cho doanh nghiệp; thị trường cạnh tranh quyết liệt; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng thường gặp nhiều rủi ro. Tuy nhiên HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do vậy kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2020 chỉ đạt gần 95%: Tổng doanh thu đạt hơn 331 tỷ đồng, giảm 5% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế gần bằng năm 2019: 99,85% và tăng gần 11% so với kế hoạch; nhưng thu nhập bình quân của người lao động chỉ đạt 80 % so với kế hoạch và giảm 31% so với năm 2019.

Công tác nhập khẩu và mua nguyên liệu cho sản xuất:

a. Nhập ngoại nguyên liệu, thành phẩm:

- Tổng số lô hàng nhập khẩu trong năm: 42 lô hàng.
- Số lượng nhập: 657,74 tấn
- Giá trị: 3.455.434 USD.

b. Nhập nội:

- Số lô nhập: 59 lô hàng.
- Số lượng: 518,771 tấn
- Giá trị: 34.152.698.252 VNĐ

1.1. Kết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Mức đạt năm 2020
1.	Sản lượng hàng bán ra (tấn)	100	2.202,1
1.1.	Thuốc trừ sâu	22,78	501,69
1.2.	Thuốc trừ bệnh	15,18	333,99
1.3.	Thuốc trừ cỏ	52,83	1.163,49
1.4.	Thuốc khác	5,54	121,91
1.5.	Giống	3,67	81,02
2.	Tổng doanh thu (VNĐ)		331.735.090.042
3.	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)		13.869.971.733
4.	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)		11.063.340.266
5.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)		2.107

Năm 2020 tuy doanh số giảm 5% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế gần bằng năm 2019 (99,85%) và tăng gần 11% so với kế hoạch; nhưng thu nhập của người lao động giảm hơn 31% so với năm 2019 và chỉ đạt 80% kế hoạch.

Doanh số giảm nhưng lợi nhuận trước thuế vẫn gần bằng năm 2019 là do mặt hàng Công ty có lợi nhuận thấp là Bravo 480SL lượng bán giảm lớn nhưng lợi nhuận lại tăng (trong lộ trình loại ra khỏi danh mục và cấm nhập).

1.2. Kết quả sản xuất năm 2020

Sản xuất trong năm 2020 của toàn Công ty đạt **2.486,89** tấn, bằng 46,66% so với năm 2019. Cụ thể như sau:

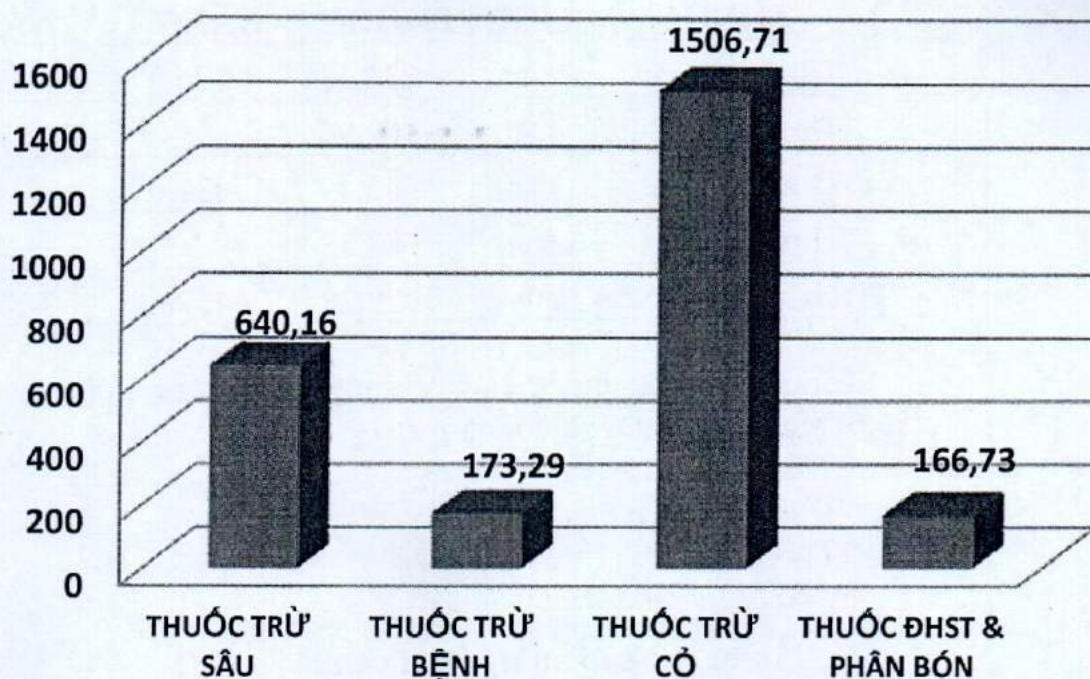
1.2.1. Công tác sản xuất:

a. Phân bố sản xuất theo chủng loại thuốc:

Đơn vị tính: tấn

TT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	Tổng số
1	Thuốc trừ sâu	398,90	40,17	201,09	640,16
2	Thuốc trừ bệnh	129,66	0,00	43,63	173,29
3	Thuốc trừ cỏ	567,77	796,3	142,65	1.506,71
4	Thuốc khác	145,54	0,00	21,19	166,73
5	Toàn công ty	1.186,23	836,47	408,56	2.486,89

PHÂN BỐ SẢN XUẤT THEO CÁC LOẠI THUỐC



- Cơ cấu sản xuất: Vẫn tập trung nhiều trong sản xuất thuốc trừ cỏ, chiếm tỷ lệ lớn (62%); thuốc trừ sâu chiếm 26,3%; trừ bệnh chiếm 7,1%.

- Sản lượng sản xuất năm 2020 giảm nhiều so với 2019 ở thuốc trừ sâu và trừ cỏ do không còn sản xuất các thuốc Bravo 480SL và Victory 585EC.

1.2.2. Công tác sản xuất chế biến:

Đơn vị tính: tấn

STT	LOẠI THUỐC	CN HẢI PHÒNG	CN ĐÀ NẴNG	CN PHÍA NAM	CỘNG
1	Thuốc trừ sâu	204,97	13,59	74,13	292,68
2	Thuốc trừ bệnh	38,8	0	0	38,8
3	Thuốc trừ cỏ	25,28	365,23	0	390,51
4	Thuốc khác	1,5	0	6,74	8,29
TỔNG CỘNG		270,55	387,82	80,87	730,28

Sản lượng sản xuất chế biến năm 2020 đạt 730,28 tấn trong đó:

- Thuốc trừ sâu: 41 %
- Thuốc trừ bệnh: 5%
- Thuốc trừ cỏ: 53 %
- Thuốc khác: 1 %

1.2.3 Công tác sản xuất sang chai, đóng gói:

Công tác sản xuất sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật của Công ty năm 2019 như sau:

STT	LOẠI THUỐC	ĐV TÍNH	CN HẢI PHÒNG	CN ĐÀ NẴNG	CN PHÍA NAM	Cộng
1	Thuốc trừ sâu	Tấn	236,52	26,57	127,95	391,04
2	Thuốc trừ bệnh	Tấn	102,94	0	43,63	146,57
3	Thuốc trừ cỏ	Tấn	542,49	431,07	142,65	1.116,20
4	Thuốc khác	Tấn	88,33	0	14,46	102,80
TỔNG CỘNG		Tấn	970,28	457,64	328,69	1.756,61

Tổng số lượng thuốc BVTV sang chai, đóng gói của toàn Công ty là: 1.756,61 tấn, bằng 40% so với năm 2019, trong đó:

* Thuốc trừ sâu: 22%

* Thuốc trừ bệnh: 8%

* Thuốc trừ cỏ: 64%

* Các loại thuốc khác: 6 %

2. Đầu tư cho sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện:

- Xây dựng và lắp đặt hệ thống xử lý môi trường tại Chi nhánh Đà Nẵng.
- Mua xe ô tô tải 2,5 tấn phục vụ kinh doanh cho Chi nhánh Nam Trung Bộ.
- Trang bị máy móc, thiết bị cho xưởng sản xuất tại Chi nhánh Hải Phòng và Chi nhánh Phía Nam để nâng cao chất lượng và phù hợp theo qui định của pháp luật.

3. Quản lý chất lượng và môi trường

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm được duy trì thường xuyên; sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo chất lượng, được khách hàng đánh giá cao và tin nhiệm sử dụng.
- Trong năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo TCVN 9001: 2015, ISO 14001: 2015.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Công ty thường xuyên rà soát, sắp xếp, cải tiến hệ thống quản lý để phù hợp với sự phát triển của Công ty. Đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển thị trường theo chiều sâu; đăng ký thêm một số tên thuốc và khảo nghiệm theo dõi một số giống lúa, ớt để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

- Tìm kiếm đối tác và các hoạt chất mới thay thế các sản phẩm không còn phù hợp để đáp ứng đa dạng bộ sản phẩm phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Cải tiến bao bì mẫu mã sản phẩm phù hợp với yêu cầu về bảo quản, thẩm mỹ và cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao.

- Cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Phần thứ hai **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

I. Chỉ tiêu phấn đấu

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu (VNĐ)	331.735.090.042	306.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	13.869.971.733	13.290.159.138
3	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	11.063.340.266	10.632.127.310
4	Nộp ngân sách (VNĐ)	10.635.127.158	11.000.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	16	15
6	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	8.572.360	10.337.838

II. Các giải pháp thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo hài hoà giữa chỉ tiêu doanh số, lợi nhuận và thu nhập của người lao động, phấn đấu đạt tất cả các chỉ tiêu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV, đồng thời tập trung phát triển và cung ứng ra thị trường các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc trừ dịch hại có nguồn gốc sinh học, các sản phẩm có kỹ thuật cao, hiệu quả và thân thiện với môi trường, cạnh tranh được với các sản phẩm của các công ty khác trong cùng ngành.

3. Tìm kiếm, lựa chọn các loại giống cây trồng tốt; tiến hành khảo nghiệm, theo dõi để bổ sung vào bộ sản phẩm của Công ty.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 vào công tác bán hàng, công tác quảng bá và công tác quản lý nhằm nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý.

5. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài và sử dụng một cách hiệu quả trên cơ sở chủ động qui hoạch, bố trí sử dụng các chức danh then chốt của Công ty.

6. Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và tăng tính năng cạnh tranh của sản phẩm; đẩy mạnh công tác đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất nhằm tạo động lực để tăng năng suất, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

7. Thực hiện đúng qui định của pháp luật về vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

8. Quan tâm đời sống người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn Công ty./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Thông



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

PHẦN I: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 (tóm tắt).

I. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán - AASC theo báo cáo số: 10321.020/BCTC.KT3, ngày 01 tháng 3 năm 2021).

Ý kiến của kiểm toán viên

Số: 10321.020/BCTC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được lập ngày 24 tháng 02 năm 2021 từ trang 05 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng giám đốc

Vũ Xuân Biên (đã ký) ngày 01 tháng 3 năm 2021

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số : 2959-2020-002-1



1. Cơ cấu vốn năm 2020

	Tỷ lệ	Số đầu năm 01/01/2020	Tỷ lệ	Số cuối năm 31/12/2020
	%	VNĐ	%	VNĐ
1.1. Vốn điều lệ:	100%	52.500.000.000	100%	52.500.000.000
1.2. Tổng số cổ phần:		CP		CP
		5.250.000		5.250.000
Trong đó:				
1.2.1. Số cổ phần của các nhà đầu tư là cán bộ công nhân viên công ty.	63,90%	3.354.869	62,26%	3.268.617
1.2.2. Số cổ phần của các nhà đầu bên ngoài công ty.	36,10%	1.895.131	37,74%	1.981.383

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Tấn
2.1. Sản lượng hàng hoá bán ra:	2.202 VNĐ
2.2. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	331.806.490.042
2.3. Các khoản giảm trừ:	71.400.000
2.4. Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	331.735.090.042
2.5. Tổng chi phí:	317.838.118.309
2.6. Tổng lợi nhuận trước thuế:	13.896.971.733
2.7. Lợi nhuận để tính thuế TNDN:	14.168.157.333
2.8. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: [2.8.1 + 2.8.2 + 2.8.3]	2.876.796.809
Trong đó:	
2.8.1. Thuế TNDN được ưu đãi, miễn giảm (do cổ phần hóa)	0
2.8.2. Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	2.833.631.467
2.8.3. Chi phí thuế TNDN của năm 2019 phải nộp (theo Biên bản quyết toán thuế của Cục thuế TP Hà Nội).	46.165.342
2.9. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020: [2.6 - 2.8.2]	11.063.340.266
2.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	2.107
2.11. Thù lao của thành viên BKS (Không làm việc tại Công ty):	16.905.600
2.12. Lợi nhuận năm 2020 còn lại để trích lập các quỹ và chia cổ tức: [2.6 - (2.8.1 + 2.8.2)]	11.063.340.266

3. Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	TH 2020 so TH 2019 (%)	TH 2020 so KH 2020 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	466.464.472.532	350.500.000.000	331.735.090.042	71,12	94,65
2	Tổng chi phí	452.539.039.664	337.990.714.571	317.838.118.309	70,23	94,04
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.925.432.868	12.509.285.429	13.869.971.733	99,80	111,09
4	Thuế TNDN	2.845.286.191	2.501.857.086	2.833.631.467	99,59	113,26
5	Nộp ngân sách	21.374.946.603	16.631.000.000	10.635.127.158	49,76	63,95
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.080.146.677	10.007.428.343	11.063.340.266	99,85	110,55
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.111	1.906	2.107	99,81	110,54
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	12.436.843	10.709.722	8.572.360	68,93	80,04

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nền kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, đồng thời dịch bệnh Covid 19 (SARS COV 2) đang bùng phát mạnh trên toàn thế giới và cả ở Việt Nam. Nguyên liệu đầu vào giá tăng cao, khan hiếm nên nhiều lúc không mua được; quy định về quản lý thuốc BVTV thay đổi nhanh chóng, đặc biệt là việc cấm sử dụng một số hoạt chất như Glyphosate (Bravo), Chlorpyrifos Ethyl (Victory) và Fipronil (Tango) gây thiệt hại rất nhiều cho doanh nghiệp; thị trường cạnh tranh khốc liệt, chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; sản xuất, kinh doanh giống cây trồng thường gặp nhiều rủi ro. Tuy nhiên HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu không ngừng để hoàn thành nhiệm vụ. Các chỉ tiêu cơ bản không đạt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua: Tổng doanh thu đạt hơn 331,73 tỷ đồng, giảm 5,35% so với kế hoạch và giảm 28,88% so với năm 2019; Lợi nhuận trước thuế tăng 11,09% so với kế hoạch và giảm 0,20% so với năm 2019; Thu nhập bình quân của người lao động giảm 19,965% so với kế hoạch và giảm 31,07% so với năm 2019.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

	VNĐ
4.1. Tổng số thuế đã nộp:	10.635.127.158
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng (hàng nhập khẩu nước ngoài và trong nước):	5.260.993.340
- Thuế nhập khẩu:	93.231.540
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.616.855.958
- Thuế thu nhập cá nhân:	1.851.412.456
- Thuế đất, các loại thuế khác:	812.633.864
4.2. Tổng số thuế còn phải nộp đến thời điểm 31/12/2020:	1.856.471.009
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng:	340.382.303
- Thuế nhập khẩu:	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	890.127.190
- Thuế thu nhập cá nhân:	625.961.516
- Thuế tài nguyên:	

5. Đầu tư mua sắm TSCĐ trong năm

	VNĐ
5.1. Tổng mức đầu tư mới và tăng khác:	2.928.959.873
Trong đó:	
- Đầu tư cho xây dựng cơ bản:	2.246.332.965
- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải:	682.626.908
5.2. Tổng mức giảm trong năm:	319.642.049
Trong đó:	
- Giảm thanh lý:	218.302.048
- Giảm khác:	101.340.001

6. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động

	NGƯỜI
Tổng số lao động:	300
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	103
- Lao động phục vụ sản xuất:	80
- Lao động làm công tác bán hàng:	117
	VNĐ
Thu nhập bình quân/người/tháng:	8.572.360

7. Đánh giá tỷ suất lợi nhuận sau thuế

	%
7.1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu:	3,34
7.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	5,82
7.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu:	10,62
7.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ:	21,07

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH GỒM CÓ

- 01 Bản ý kiến của kiểm toán viên.
- 01 Bảng cân đối kế toán năm 2020 đến thời điểm 31/12/2020.
- 01 Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đến thời điểm 31/12/2020.
- 01 Bảng lưu chuyển tiền tệ năm 2020 đến thời điểm 31/12/2020.
- 01 Bảng thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020 đến thời điểm 31/12/2020.
- 01 Phụ lục số 01: Tài sản cố định hữu hình.
- Bảng tài sản cố định vô hình.
- Bảng thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn.
- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu.

Báo cáo tài chính đã được gửi đến:

- Cơ quan liên quan, gồm:
 - Cục thuế Thành phố Hà Nội.
 - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - Các ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch.
- Công ty:
 - Hội đồng quản trị.
 - Ban kiểm soát.
 - Ban Tổng giám đốc Công ty.

III. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG (Tại thời điểm 16/3/2021):

Nội dung thông tin cổ đông	Số lượng CP	%/Vốn điều lệ
1. Phân chia theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:	5.250.000	100
- Cổ đông lớn (từ 5%/VĐL trở lên):	2.328.112	44,34
- Cổ đông nhỏ:	2.921.888	55,66
2. Phân chia tỷ lệ theo cổ đông tổ chức và cá nhân:	5.250.000	100
- Cổ đông tổ chức:	24.000	0,46
- Cổ đông cá nhân:	5.226.000	99,54
3. Phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài:	5.250.000	100
- Cổ đông trong nước:	5.250.000	100
- Cổ đông nước ngoài:	0	0
4. Phân chia theo cổ đông ngoài và cổ đông trong Công ty	5.250.000	100
- Cổ đông bên ngoài:	1.981.383	37,74
- Cổ đông là cán bộ công nhân viên công ty:	3.268.617	62,26
Tổng cộng	5.250.000	100

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 187/2013/TT-BTC (Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận); Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất **Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020** như sau:

1. Phân phối lợi nhuận

Chỉ tiêu	VNĐ
1.1. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	11.063.340.266
1.2. Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	11.063.340.266

2. Trích lập các quỹ

	%	VNĐ
2.1. Lợi nhuận năm 2020 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	11.063.340.266
Trích lập các quỹ. Trong đó:		
- Quỹ đầu tư phát triển:	10	1.106.334.027
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:	5	553.167.013
2.2. Lợi nhuận năm 2020 còn lại sau khi trích lập các quỹ:	85	9.403.839.226
2.3. Lợi nhuận năm 2019 để lại chuyển sang năm 2020:		7.816.260.883
Trong đó:		
- Chi nộp thuế TNDN bổ sung theo Biên bản quyết toán thuế năm 2019 của Cục thuế TP Hà Nội:		46.165.342
- Chi nộp thuế TNDN khác:		0
2.4. Lợi nhuận còn lại năm 2019 chuyển sang năm 2020:		7.770.095.541
2.5. Tổng lợi nhuận: LN còn lại lũy kế đến năm 2019 + LN năm 2020 (2.2 + 2.4):		17.173.934.767
2.6. Lợi nhuận năm 2020 để lại chuyển sang năm 2021:		8.773.934.767
2.7. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2020:		8.400.000.000

3. Chia cổ tức

	%	VNĐ
--	---	-----

3.1. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2020:	8.400.000.000
3.2. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ:	16

V. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019	%	VND
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	132.758.893
Thực tế chi trả	1,2	132.662.000
2. Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020		
Kế hoạch (Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	132.760.083
Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS	1,05	116.164.000

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Tình hình kinh tế năm 2021:

- Nền kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid 19 (SARS COV 2) vẫn đang bùng phát mạnh trên toàn thế giới và cả ở Việt Nam. Điều này chắc chắn gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nói riêng, trong đó có Công ty chúng ta bởi phần lớn nguyên liệu, hàng hóa phải nhập khẩu từ nước ngoài.

- Sản xuất nông - lâm nghiệp nước ta thường bị thiệt hại nghiêm trọng do biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh.

- Dịch hại cây trồng gần đây có xu hướng ít bùng phát trên diện rộng, nhất là trên cây lúa; điều này ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ các sản phẩm có ưu thế về lợi nhuận của Công ty.

- Việc đăng ký sản phẩm mới gặp rất nhiều khó khăn do nhà nước tăng cường quản lý chặt chẽ lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; thủ tục, hồ sơ đăng ký thuốc phức tạp. Trong khi đó một số sản phẩm chủ lực có doanh số và lợi nhuận cao của Công ty đã và sẽ bị loại ra khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, gồm: Glyphosate (Bravo), Chlorpyrifos Ethyl (Victory) và Fipronil (Tango)...

- Trước tình hình khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty định hướng tập trung giữ vững thị trường truyền thống và mở thêm thị trường mới; đảm bảo chất lượng sản phẩm; quản lý chặt chẽ chi phí, giảm thiểu công nợ khó đòi và hàng hóa không phù hợp; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí để thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

2. Phương án sản xuất kinh doanh 2021

		TÂN
2.1. Sản lượng:		1.842.2
		VNĐ
2.2. Tổng doanh thu:		306.000.000.000
Trong đó:		
- Doanh thu giống cây trồng:		6.600.000.000
- Doanh thu thuốc trừ sâu:		79.266.899.564
- Doanh thu thuốc trừ bệnh:		45.948.232.049
- Doanh thu thuốc trừ cỏ:		153.493.176.155
- Doanh thu thuốc trừ ốc:		8.524.138.922
- Doanh thu phân bón, điều hòa sinh trưởng cây trồng:		12.167.553.310
2.3. Chi phí:		292.709.840.862
- Chi phí giá vốn:		235.620.000.000
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:		41.897.840.862
- Chi phí lãi vay và các chi phí khác:		5.400.000.000
- Chi phí hỗ trợ bán hàng:		6.120.000.000
2.4. Tổng lợi nhuận trước thuế:		13.290.159.138
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:		2.658.031.828
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:		10.632.127.310
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:		10.632.127.310
2.5. Trích lập các quỹ:		
	%	VNĐ
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	10.632.127.310
+ Quỹ đầu tư, phát triển:	10	1.063.212.731
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	5	531.606.366
+ Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau khi đã trích lập các quỹ:	85	9.037.308.213
+ Lợi nhuận còn lại năm 2020 chuyển sang 2021		8.773.934.767
- Lợi nhuận của năm 2021 để lại chuyển sang năm 2022:		9.936.242.980
- Lợi nhuận để chia cổ tức năm 2021:		7.875.000.000
- Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%):	15	
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: đ/l cổ phiếu		2.025
2.6. Nộp ngân sách nhà nước:		VNĐ
Nộp ngân sách nhà nước năm 2021		11.000.000.000
2.7. Kế hoạch đầu tư:		16.000.000.000
- Mua sắm tài sản cố định (Đầu tư máy móc, Phương tiện vận tải, trang thiết bị cho xưởng sản xuất; xây dựng văn phòng làm việc tại Chi nhánh		13.000.000.000

phía Nam, triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp):

- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:

3.000.000.000

2.8. Kế hoạch nguồn vốn:

211.293.728.189

a. Vốn đầu tư chủ sở hữu:

57.226.360.000

Trong đó:

+ Vốn điều lệ:

52.500.000.000

+ Thặng dư vốn:

4.726.360.000

b. Vốn vay:

126.000.000.000

c. Vốn khác:

Trong đó:

28.067.368.189

Vốn chủ sở hữu (Chuyển từ quỹ PTSX đầu tư mua sắm TSCĐ):

28.067.368.189

2.9. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

NGƯỜI

a. Tổng số lao động:

296

Trong đó:

- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

100

- Lao động trực tiếp sản xuất:

79

- Lao động làm công tác bán hàng:

117

VND

b. Thu nhập bình quân/người/tháng:

10.337.838

3. Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

4. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán

Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT
TRUNG ƯƠNG
Đ. ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI
Phan Văn Tùng



PSC.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

- Thực hiện điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Thực hiện Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Về kinh tế - xã hội:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh mức tăng trưởng trong toàn xã hội thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại, dịch vụ. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 gặp nhiều khó khăn do tác động của hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu và tiêu thụ nông sản.

1.2. Về sản xuất nông lâm nghiệp:

Năm 2020 trong xu thế cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp nên diện tích canh tác một số cây lương thực chính giảm, diện tích canh tác lúa khoảng 7,28 triệu ha, giảm 192 nghìn ha so với năm 2019; năng suất lúa ước tính đạt 58,7 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha; sản lượng lúa ước tính đạt 42,69 triệu tấn, giảm 806,6 nghìn tấn. Sản xuất hoa màu và một số cây hàng năm: Sản lượng ngô đạt 4,59 triệu tấn, giảm 140,3 nghìn tấn so với năm 2019; khoai lang đạt 1,37 triệu tấn, giảm 57,5 nghìn tấn; mía đạt 11,88 triệu tấn, giảm 3,44 triệu tấn; sắn đạt 10,49 triệu tấn, tăng 313 nghìn tấn; lạc đạt 425,5 nghìn tấn, giảm 17,1 nghìn tấn; đậu tương đạt 65,7 nghìn tấn, giảm 11,6 nghìn tấn; rau các loại đạt 18,33 triệu tấn, tăng 339,1 nghìn tấn. Việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gặp không ít khó khăn bởi tác động của dịch Covid-19.

1.3. Về chính sách, quy định của nhà nước liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV:



- Nhà nước tiếp tục duy trì tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật theo xu hướng loại bỏ dần những hoạt chất hóa học có độc tính cao, khuyến khích canh tác hữu cơ, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác nông nghiệp. Việc đăng ký thuốc mới gặp nhiều khó khăn trở ngại.

- Trong năm 2020 việc ngừng sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm có doanh số lớn của Công ty như Bravo 480SL (hoạt chất glyphosate), Victory 585 (hoạt chất Chlorpyrifos) đã làm ảnh hưởng lớn tới doanh số của Công ty và thu nhập của người lao động.

- Chính sách về môi trường, phòng cháy chữa cháy, điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, chính sách lao động...đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	TH 2020 so TH 2019 (%)	TH 2020 so KH 2020 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	466.464.472.532	350.500.000.000	331.735.090.042	71,12	94,65
2	Tổng chi phí	452.539.039.664	337.990.714.571	317.838.118.309	70,23	94,04
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.925.432.868	12.509.285.429	13.869.971.733	99,80	111,09
4	Thuế TNDN	2.845.286.191	2.501.857.086	2.833.631.467	99,59	113,26
5	Nộp ngân sách	21.374.946.603	16.631.000.000	10.635.127.158	49,76	63,95
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.080.146.677	10.007.428.343	11.063.340.266	99,85	110,55
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.111	1.906	2.107	99,81	110,54
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	12.436.843	10.709.722	8.572.360	68,93	80,04

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Các chỉ tiêu theo kế hoạch:

+ Doanh thu: Đạt 94,65% kế hoạch và giảm 28,88 % so với năm 2019.

+ Lợi nhuận trước thuế TNDN: Vượt 11,09% so với kế hoạch; giảm 0,2 % so với năm 2019.

+ Lãi cơ bản/cổ phiếu: Vượt 10,54% kế hoạch và giảm 0,19% so với năm 2019.

+ Thu nhập bình quân/người/tháng: Đạt 80,04 % so với kế hoạch; giảm 31,07% so với năm 2019.

+ Nộp ngân sách: Đạt 63,95% kế hoạch; giảm 50,24% so với năm 2019.

- Công tác quản lý tài sản, tiền, hàng chặt chẽ; thu hồi công nợ đảm bảo theo quy định.

- Công tác sản xuất được đầu tư trang thiết bị, máy móc phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đảm bảo cung ứng tương đối đủ, kịp thời theo yêu cầu của thị trường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và của cổ đông.

Tuy nhiên trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Năm 2019, Công ty đã tiến hành đăng ký sản phẩm mới để thay thế cho các sản phẩm của Công ty đã bị loại bỏ khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên đến năm 2020 vẫn chưa thực hiện xong, bởi các quy định của pháp luật về đăng ký vẫn còn rất nhiều trở ngại.

- Việc chuyển đổi mặt hàng thay thế các sản phẩm bị cấm đã được triển khai nhưng tiến độ thực hiện còn chậm.

- Nhà xưởng sản xuất còn nhiều bất cập, chưa đầu tư cải tạo, gây khó khăn khi lắp đặt dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị mới cho sản xuất để thay thế các thiết bị cũ.

- Các khoản nợ khó đòi tồn tại lâu tuy có giảm xuống nhưng vẫn còn là vấn đề chưa xử lý được.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của HĐQT.

1.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện đúng, đủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong đó hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các chỉ tiêu lợi nhuận trong Phương án sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Trong năm 2020 HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp lại bộ máy phù hợp với tình hình thực tế và bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty theo đúng thẩm quyền.

1.2. Thực hiện Quy chế hoạt động của HĐQT:

- HĐQT họp thường kỳ và đột xuất, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các vấn đề phát sinh đúng quy định.

- Cuộc họp của HĐQT thực hiện đúng quy định; nội dung cuộc họp đều được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ trong Sổ biên bản họp của HĐQT; Nghị

quyết các cuộc họp HĐQT được ban hành kịp thời. Tại các cuộc họp, hầu hết các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ.

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Văn Tùng	Chủ tịch	5/5	100	
2	Ông Đỗ Đức Cơ	Phó Chủ tịch	5/5	100	
3	Ông Đặng Văn Thông	Ủy viên	5/5	100	
4	Ông Vũ Thiện Giáo	Ủy viên	5/5	100	
5	Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	4/5	80	Gia đình có việc riêng không thể tham dự họp

Trong năm 2020 HĐQT Công ty đã tổ chức năm (05) cuộc họp; biểu quyết và ban hành Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
1	01/BVTV.1-HQĐT/NKIII	10/02/2020	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 10/02/2020 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2020, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn. 2. Chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông: Dự kiến ngày 15/3/2020. 3. Phê duyệt nội dung Chương trình, danh mục tài liệu, báo cáo trình Đại hội và ngày tổ chức Đại hội: 21/4/2020. 4. Giao cho các thành viên HĐQT triển khai lập báo cáo theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT. 5. Giao cho Ban Tổ chức Đại hội và các Tiểu Ban thực hiện các nhiệm vụ soạn thảo báo cáo, chuẩn bị công tác lễ tân, khánh tiết và phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. 6. Đầu tư máy móc thiết bị xử lý khí, bụi, nước thải phục vụ sản xuất tại

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
			<p>Xưởng Chi nhánh Đà Nẵng;</p> <p>7. Đầu tư sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng tại Trụ sở Công ty: Sơn sửa, cải tạo ốp chân tường hành lang, cầu thang, khu vệ sinh tầng 1, tầng 4...</p>
2	02/BVTV.1-HĐQT/NKIII	30/3/2020	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 30/3/2020 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (dự kiến diễn ra từ 8 giờ ngày 21/4/2020) đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị nhưng không chậm quá ngày 30/6/2020.</p> <p>2. Thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19, bố trí cho cán bộ quản lý làm việc tại nhà; bố trí cho người lao động nghỉ luân phiên; bố trí các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp để vừa phòng chống dịch vừa thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>3. HĐQT tiếp tục chỉ đạo Tổng Giám đốc và các đơn vị Phòng, ban liên quan trong công tác chuẩn bị nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất và thực hiện sản xuất, sang chai, đóng gói tại các Xưởng Sản xuất, đảm bảo đủ hàng hóa phục vụ cho các đơn vị bán hàng. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, quảng cáo, phát triển sản phẩm, phát triển thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cần được tiến hành đồng bộ từ khối Văn phòng đến các đơn vị trực thuộc</p> <p>4. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục soát xét việc tuân thủ pháp luật về môi trường sản xuất tại các Xưởng, trong toàn Công ty; Hoàn thiện các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty; Rà soát, sửa đổi các quy định hiện hành, các văn bản nội bộ để phù hợp với tình hình thực tế.</p>

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
			5. Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới thay thế cho một số sản phẩm không còn nằm trong danh mục được phép cung ứng và sử dụng tại Việt Nam.
3	03/BVTV.1-HĐQT/NKIII	25/5/2020	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 25/5/2020 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2020, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn, kiểm tra, kiểm kê định kỳ.</p> <p>2. Phê duyệt nội dung Báo cáo trình Đại hội; Giao Ban Tổ chức Đại hội và các Tiểu ban phục vụ Đại hội triển khai thực hiện công tác tổ chức, in ấn tài liệu và phục vụ đại hội. Tiểu ban Tài liệu và Tiểu ban khánh tiết, Tiểu ban phục vụ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện.</p> <p>3. Phê duyệt Phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019, trình đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
4	04/BVTV.1-HĐQT/NKIII	23/7/2020	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 23/7/2020 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. HĐQT tiếp tục chỉ đạo Tổng Giám đốc và các đơn vị Phòng, ban liên quan rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự; Bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế cận có trình độ, năng lực thích ứng với môi trường kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.</p> <p>2. Triển khai công tác chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất và thực hiện sản xuất, sang chai, đóng gói tại các Xưởng Sản xuất, đảm bảo đủ hàng hóa phục vụ cho các đơn vị bán hàng. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, quảng cáo, phát triển sản phẩm, phát triển thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cần được tiến hành đồng bộ từ khối Văn</p>

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
			<p>phòng đến các đơn vị trực thuộc</p> <p>3. Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm sản phẩm mới dùng cho lúa, ngô, cây công nghiệp v.v...</p> <p>4. Nhất trí thông qua phương án thành lập Chi nhánh tại Thanh Hóa với tên gọi: Chi nhánh Khu vực I. Bổ nhiệm ông Lê Thanh Thảo giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh, ông Lưu Văn Quyền giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh, bà Đỗ Thị Hiền giữ chức Kế toán trưởng Chi nhánh. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các công việc liên quan đến việc thành lập Chi nhánh theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Nhất trí bổ nhiệm ông Lê Thành Dương giữ chức Trưởng Ban phát triển Giống cây trồng.</p> <p>6. Nhất trí bổ nhiệm ông Nguyễn Hồ Vũ và ông Nguyễn Trung Chương giữ chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Phía Nam.</p> <p>7. Đầu tư mua mới 01 xe ô tô tải ISUZU trọng tải 2,5 tấn cho Chi nhánh Nam Trung Bộ với mức kinh phí dự kiến khoảng 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).</p> <p>8. Chấp thuận việc từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT (theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP) của ông Đặng Văn Thông kể từ ngày 27/7/2020.</p> <p>Ông Đặng Văn Thông hiện vẫn là thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>9. Nhất trí thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT Công ty.</p> <p>- Ông Phan Văn Tùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 27/7/2020.</p> <p>- Ông Đặng Văn Thông và ông Phan Văn Tùng có trách nhiệm bàn giao công việc, hồ sơ liên quan theo quy định.</p> <p>10. Nhất trí thông qua nhân sự Phó chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công</p>

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
			<p>ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Đặng Văn Thông giữ chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty - Ông Đỗ Đức Cơ giữ chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty. <p>11. Nhân sự là thành viên HĐQT vẫn giữ nguyên đối với ông Vũ Thiện Giáo, ông Nguyễn Ngọc Long.</p>
5	05/BVTV.1-HĐQT/NKIII	18/11/2020	<p>Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương họp ngày 18/11/2020 đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phát triển sản phẩm mới. 2. Bổ nhiệm ông Vũ Văn Thắng, chuyên viên kinh doanh giữ chức Tổ Trưởng Tổ Bán hàng Khu vực VIII thay ông Nguyễn Hồng Liên (đến tuổi nghỉ hưu) kể từ ngày 01/12/2020. 3. Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Truyền, Kế toán trưởng Chi nhánh Đà Nẵng giữ chức Quyền Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng thay ông Lương Văn Cử (đến tuổi nghỉ hưu) kể từ ngày 01/12/2020. 4. Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Biên Thùy, Kế toán Chi nhánh Đà Nẵng giữ chức Phụ trách kế toán Chi nhánh Đà Nẵng kể từ ngày 01/12/2020. 5. Bổ nhiệm ông Bùi Ngọc Sơn, chuyên viên kinh doanh Chi nhánh Nam Trung Bộ giữ chức Phó giám đốc Chi nhánh Nam Trung Bộ kể từ ngày 01/01/2021. 6. Nhất trí cho ông Phạm Văn Hồ, Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên nghỉ việc theo nguyện vọng kể từ ngày 01/01/2021. 7. Bổ nhiệm bà Trần Thị Mai, chuyên viên kinh doanh Chi nhánh Tây

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
			<p>Nguyên giữ chức Quyền Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên kể từ ngày 01/01/2021.</p> <p>8. Đầu tư sửa chữa thay mới hệ thống mái cho kho số 2 tại Chi nhánh Đà Nẵng, kinh phí dự trù khoảng 150 triệu đồng.</p> <p>9. Đầu tư mua mới xe ô tô tại Văn phòng Công ty, kinh phí dự trù khoảng 6 tỷ đồng (Sáu tỷ đồng).</p>

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

Căn cứ Nghị quyết của các lần họp, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện. Kết quả như sau:

Trong năm 2020 Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Về cơ bản các vấn đề đã thực hiện xong, đạt kết quả tốt; Phần nghị quyết về đầu tư tại nghị quyết số: 05/BVTV.1-HĐQT/NKIII ngày 18 tháng 11 Năm 2020 đang được triển khai.

3. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt việc giám sát cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm. HĐQT Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá và cân nhắc khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trên cơ sở hiệu quả công việc được giao.

4. Sự phối hợp chỉ đạo giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo và thực hiện nghị quyết của HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

5. Chi phí, thù lao cho HĐQT

5.1. Chi phí cho hoạt động của HĐQT: Không.

5.2. Thù lao cho các thành viên HĐQT: Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Thực tế chi trả thù lao cho HĐQT năm 2019 như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (đ/hệ số)	Số tiền (VNĐ)
1	Đặng Văn Thông	18	12	1.174.000	21.132.000

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (đ/hệ số)	Số tiền (VNĐ)
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	1.174.000	18.784.000
3	Phan Văn Tùng	14	12	1.174.000	16.436.000
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	1.174.000	16.436.000
5	Nguyễn Ngọc Long	14	12	1.174.000	16.436.000
6	Nguyễn Thị Kim Xuân (Thư ký HĐQT)	8	12	1.174.000	9.392.800
Tổng số tiền:					98.616.000

- Năm 2020: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo kế hoạch tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 là 1,2%/ lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 là 1,05%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức. Cụ thể như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (đ/hệ số)	Số tiền (VNĐ)
1	Đặng Văn Thông	18	8	1.028.000	17.133.333
		14	4		
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	1.028.000	16.448.000
3	Phan Văn Tùng	18	4	1.028.000	15.762.667
		14	8		
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	1.028.000	14.392.000
5	Nguyễn Ngọc Long	14	12	1.028.000	14.392.000
6	Nguyễn Thị Kim Xuân (Thư ký HĐQT)	8	12	1.028.000	8.224.000
Tổng số tiền:					86.352.000

- Năm 2021: Tổng số tiền thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 biểu quyết thông qua, HĐQT thực hiện và báo cáo cụ thể trong báo cáo năm sau.

6. Báo cáo kết quả hoạt động của nhiệm kỳ III (2016-2021)

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình kinh tế xã hội của nước ta giai đoạn 2016-2020 có thuận lợi và phát triển tương đối ổn định nhưng cũng gặp không ít khó khăn do tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp hơn so với dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước, các đối tác lớn trên thế giới ngày càng gay gắt. Xung đột thương mại và rủi ro trên thị trường tài chính và tiền tệ quốc tế gia tăng. Khoa học công nghệ phát triển nhanh, cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư tác động sâu rộng đến các quốc gia. Đặc biệt từ đầu năm 2020 đại dịch Covid-19 xuất hiện ảnh hưởng đến nhiều mặt kinh tế xã hội. Trong khí đó biến đổi khí hậu gây nắng nóng, hạn hán, giông lốc, sạt lở, lũ lụt ở miền Bắc, miền Trung; xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt

ở đồng bằng sông Cửu Long gây thiệt hại và tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình, đề ra các biện pháp giải quyết phù hợp để chỉ đạo và cùng Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện tốt các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua hàng năm. Kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ VNĐ)	482,400	545,508	450,213	466,464	331,735
2	Tổng chi phí (tỷ VNĐ)	468,990	531,552	436,189	452,539	317,838
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ VNĐ)	13,411	13,956	14,023	13,925	13,869
4	Thuế thu nhập DN (tỷ VNĐ)	2,760	2,884	2,959	2,845	2,834
5	Nộp ngân sách (tỷ VNĐ)	24,009	25,692	20,174	21,374	10,635
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ VNĐ)	10,651	11,071	11,064	11,080	11,063
7	Lãi cơ bản/ cổ phiếu (VNĐ)	2.029	2.109	2.108	2.111	2.107
8	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	10.615.165	11.013.253	11.727.818	12.436.843	8.572.360
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	16	16	16	16	16 (dự kiến)

6.2. Đánh giá hoạt động của hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2016-2021):

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết mà các ĐHCĐ đã đề ra, quản lý Công ty phát triển ổn định, đảm bảo lợi ích hợp pháp và chính đáng của cổ đông, tuân thủ qui định của pháp luật.

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ và theo đúng qui định của Điều lệ và qui chế hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ.

- Thực hiện tốt công tác sắp xếp, kiện toàn các đơn vị trong Công ty; thực hiện bổ nhiệm các vị trí cán bộ đúng thẩm quyền trong Điều lệ và qui chế hoạt động của HĐQT.

- Các thành viên của HĐQT đã hoàn thành tốt công việc được phân công trên tinh thần làm việc có trách nhiệm vì sự phát triển của công ty; thực hiện tốt công tác chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và Nghị quyết của HĐQT.

6. 3. Tổng thù lao của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2016 – 2021):

Đơn vị tính: VNĐ

Năm	QĐ của ĐHĐCĐ thường niên: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ, chia cổ tức		Tổng số tiền thù lao cho HĐQT
	Kế hoạch (%)	Thực hiện (%)	
2016	1,2	1,2	94.920.000
2017	1,2	1,2	98.729.800
2018	1,2	1,2	98.616.000
2019	1,2	1,2	98.616.000
2020	1,2	Dự kiến 1,05	86.352.000

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Ngoài nhiệm vụ chung, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung thực hiện một số việc chủ yếu sau:

1. Thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Tập trung nguồn lực để mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới nhằm phát triển doanh số; quản lý tiền hàng chặt chẽ; sử dụng tài sản hiện có của Công ty một cách hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị, kịp thời xử lý các phát sinh nhằm thực hiện đúng quy định của nhà nước, của Công ty.

3. Cung ứng đủ, kịp thời sản phẩm đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của thị trường.

4. Thực hiện đầu tư theo Nghị quyết của HĐQT. Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng để đạt hiệu quả cao và giảm thiểu rủi ro./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/4/2018.

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2020, một số nội dung chủ yếu như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Năm 2020, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên một số nội dung chính, gồm:

- Thực hiện quyền giám sát việc thực thi Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực thi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, bảo vệ quyền lợi của cổ đông Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát, đánh giá về tình hình đầu tư của Công ty, các dự án đã và đang triển khai theo nghị quyết của HĐQT.
- Thẩm định báo cáo tài chính do Công ty tự lập; Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.
- Kiểm tra tình hình kinh doanh, công tác quản lý tài chính tại một số đơn vị trực thuộc Công ty.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Ngọc Diệp	Trưởng ban	14/4/2016	2/2	100%
2	Ông Trần Văn Biên	Thành viên	14/4/2016	2/2	100%
3	Bà Vũ Thị Thanh Huyền	Thành viên	14/4/2016	2/2	100%

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã họp 02 lần để lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và triển khai công tác kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty. Nội dung cụ thể như sau:

TT	Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
1	02/3/2020	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định và đánh giá báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. - Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. - Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Công ty. - Đánh giá công tác kiểm tra giám sát tính tuân thủ các quy định của các thành viên HĐQT, Ban TGD và các vị trí quản lý khác trong Công ty - Tổng nhất nội dung đưa vào báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019; dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.
2	28/7/2020	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2020. - Đánh giá hoạt động của các chi nhánh, tổ bán hàng đã được Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong 6 tháng đầu năm. - Đánh giá về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty. - Lên kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2020.

2. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Việc chi trả lương và thù lao cho Ban kiểm soát đã được Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và quy định hiện hành; Các thành viên Ban kiểm soát đã nhận lương và thù lao, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Nhận thù lao năm 2019 là: 15.262.000 đồng/năm. Ngoài ra hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty.

+ Ông Trần Văn Biên và Bà Vũ Thị Thanh Huyền thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao năm 2019 là: 9.392.000 đồng/người/năm.

- Được thanh toán đầy đủ các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí hợp lý khi thực thi hoạt động của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung đã được Đại hội cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

STT	Nghị quyết ĐHCĐ 2020	Kết quả thực hiện
1.	Kế hoạch kinh doanh năm 2020: - Tổng doanh thu: 350,500 tỷ đồng - Tổng lợi nhuận trước thuế: 12,509 tỷ đồng	Kết quả kinh doanh năm 2020: - Tổng doanh thu đạt: 331,735 tỷ đồng, đạt 94,65% kế hoạch. - Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 13,897 tỷ đồng, đạt 111,09% so với kế hoạch
2.	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 - Trích lập các quỹ: + Quỹ đầu tư phát triển: 1.106.136.267 đồng. + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 553.068.133 đồng. - Chi trả cổ tức: 16% bằng tiền mặt	Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2019 - Trích lập các quỹ: + Quỹ đầu tư phát triển: 1.106.136.267 đồng. + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 553.068.133 đồng. - Chi trả cổ tức: 16% bằng tiền mặt (tổng số tiền chi trả cổ tức năm 2019 là: 8.400.000.000 đồng)
3.	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty.

STT	Nghị quyết ĐHCĐ 2020	Kết quả thực hiện
4.	Về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019: Mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019: 132.758.893 đồng (1,2%/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	Kết quả chi trả thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019: Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS đã chi trả là: 132.662.000 đồng, thấp hơn mức đại hội cổ đông phê duyệt 0,07%.
5.	Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	Kết quả thực hiện: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc đến ngày 27/7/2020. Nghị quyết HĐQT số 04/BVTV.1-HĐQT/NKIII ngày 27/7/2020, về việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Đặng Văn Thông và bầu Ông Phan Văn Tùng giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 27/7/2020. Như vậy Công ty thực hiện đúng quy định tại khoản 2 điều 12 của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP quy định kể từ ngày 01/8/2020, Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng một Công ty đại chúng.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020 dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ đến các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân. Ngành nông nghiệp nói chung và lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật nói riêng gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu gây nên hạn hán, xâm nhập mặn kéo dài, bão, lũ lụt đã liên tiếp xảy ra tại các tỉnh miền Trung gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và các doanh nghiệp. Tình hình cạnh tranh trên thị trường giữa các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng ngày càng gay gắt và luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực, cố gắng rất lớn cùng sự đoàn kết của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	350.500	331.735	94,65
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	337.991	317.838	94,04
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	16.631	10.635	63,95
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.509	13.897	111,10
5	Tỷ lệ cổ tức	%	16	16 (dự kiến)	100
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/tháng	10,710	8,572	80,04

3. Tình hình tài chính của Công ty năm 2020

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty tự lập và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban kiểm soát Công ty thống nhất, xác nhận kết quả, cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn bộ đối với Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Ban kiểm soát đã chủ động làm việc, thảo luận các nhận xét, thẩm tra các nội dung của báo cáo kiểm toán. Trên cơ sở đó Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến chấp nhận toàn bộ của kiểm toán.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau:

+ Tình hình tài sản:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	Tăng giảm 2020/2019 (%)
A. Tài sản ngắn hạn	155.198	238.991	- 35,06
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.965	6.695	4,03
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.834	16.050	- 7,58
III. Hàng tồn kho	129.505	209.515	- 38,19
IV. Tài sản ngắn hạn khác	3.894	6.732	- 42,16
B. Tài sản dài hạn	34.938	36.739	- 4,90

I. Tài sản cố định	32.614	34.410	21,32
II. Tài sản dở dang dài hạn		573	-
III. Tài sản dài hạn khác	2.324	1.756	3,23
Tổng cộng tài sản	190.136	275.730	- 31,04

Tính đến hết 31/12/2020, tổng tài sản của công ty đạt hơn 190,1 tỷ đồng, giảm hơn 85,5 tỷ đồng, tương đương mức giảm 31,04% so với đầu năm. Mức giảm này chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tại 31/12/2020 tài sản ngắn hạn của công ty là 155,20 tỷ đồng, chiếm 81,62% tổng tài sản, giảm gần 83,8 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 35,06% so với đầu năm.

Cuối năm 2020, lượng hàng tồn của Công ty là 129,5 tỷ đồng chiếm 83,45% tài sản ngắn hạn, giảm 38,19% so với đầu năm.

- Tình hình nợ phải trả:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2019	Tỷ trọng	31/12/2020	Tỷ trọng	Tăng giảm 2020/2019 (%)
Nợ phải trả	173.641	100%	86.009	100%	- 50,47
Nợ ngắn hạn	172.296	99,23%	86.009	100%	- 50,08
Nợ dài hạn	1.3445	0,77%	0	0%	-

Nợ ngắn hạn của Công ty cuối năm 2020 là hơn 86 tỷ đồng, giảm gần 86,3 tỷ đồng, tương đương mức giảm 50,08% so với đầu năm. Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu là do các khoản nợ vay và thuê tài chính ngắn hạn giảm mạnh so với đầu năm. Các khoản vay này chủ yếu là Công ty đi vay ngắn hạn tại các ngân hàng TMCP và vay cá nhân nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sản xuất và trả cho các nhà cung ứng.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản lưu động/nợ ngắn hạn	Lần	1,38	1,80
- Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn.	Lần	0,17	0,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	62,97	45,24
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	170,09	82,60

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân.	Vòng	1,63	1,39
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Vòng	1,69	1,74
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,38	3,34
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	10,85	10,62
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	4,02	5,82
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	%	2,93	4,14

Nhận xét:

- Công ty đảm bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn khi hệ số qua các năm đều lớn hơn 1; năm 2020 hệ số thanh toán ngắn hạn tăng lên 1,8 lần, Công ty đảm bảo thanh toán tốt. Lượng hàng tồn kho giảm mạnh so với đầu kỳ nhưng vẫn đang chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (hơn 83%).

- Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn: Hệ số nợ năm 2020 giảm mạnh so với năm 2019, chủ yếu do các khoản vay ngắn hạn giảm mạnh.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho giảm và hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản tăng; nguyên nhân là do lượng hàng tồn kho giảm.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Doanh thu thuần năm 2020 giảm so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế Công ty vẫn duy trì ổn định. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 là: 2.107 đồng/cổ phiếu trong khi năm 2019 là: 2.111 đồng/cổ phiếu.

III. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2020

1. Hội đồng quản trị

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện 05 cuộc họp, có biên bản họp sau khi kết thúc. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất để đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời nhằm định hướng chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Các nghị quyết, quyết định đảm bảo tuân thủ trình tự, thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2020 Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã được thông qua.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy quản lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự cũng như các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Nhìn chung năm 2020 HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã đưa ra được định hướng đúng đắn, phù hợp và kịp thời.

2. Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý

- Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh Ban Tổng giám đốc đã kịp thời triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đồng thời tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Quản lý được những rủi ro và chi phí hoạt động trong kinh doanh của Công ty. Tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm của Công ty theo cách bền vững.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

- Trong năm 2020 nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid – 19, lĩnh vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn kéo dài, sự cố môi trường, bão, lũ lụt đã liên tiếp xảy ra tại các tỉnh miền Trung gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và các doanh nghiệp. Đứng trước những thách thức đó, Ban Tổng giám đốc đã chủ động khắc phục khó khăn, đưa ra nhiều giải pháp, chính sách linh hoạt, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả an toàn ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

3.1. Đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ cũng như bất thường.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra.

3.2. Đối với cổ đông

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2016-2021)

1. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2021)

- Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ III (2016-2021) đã tổ chức một đến hai quý một lần các cuộc họp Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát đều được mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình sản xuất

kinh doanh cũng như tất cả các vấn đề khác liên quan đến tổ chức hoạt động của Công ty.

- Nội dung các cuộc họp tập trung vào việc xem xét đánh giá tổng kết công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, đánh giá công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm giai đoạn 2016-2020. Xem xét đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Giám sát, đánh giá về tình hình đầu tư của Công ty, các dự án đã và đang triển khai theo nghị quyết của HĐQT.

- Trưởng Ban kiểm soát được ủy quyền công bố thông tin theo quy định tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tới các cổ đông Công ty.

- Nhiệm kỳ 2016 - 2021 các kiểm soát viên trong Ban đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty và theo đúng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm trong nhiệm kỳ III (2016 - 2021), một số chỉ tiêu cơ bản như sau

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng doanh thu (triệu đồng)	482.400	545.508	450.213	466.464	331.735
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	10.651	11.071	11.065	11.080	11.063
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	2.029	2.109	2.108	2.111	2.107
Nộp ngân sách (triệu đồng)	24.009	25.692	20.175	21.375	10.635
Cổ tức (%)	16	16	16	16	16
Thu nhập bình quân NLĐ (đồng/người/tháng)	10.615.165	11.013.253	11.727.818	12.436.843	8.572.360

Đánh giá:

- Về doanh thu: Năm 2018, 2020 chưa đạt kế hoạch; các năm 2016, 2017, 2019 đều đạt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Về lợi nhuận: Từ năm 2016-2020 đều đạt và vượt kế hoạch.

- Về cổ tức: Đều đạt 100% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

3. Đánh giá kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

- **Đối với Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo, định hướng hoạt động cũng như hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ điều lệ Công ty.

- **Đối với Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt công tác điều hành sản xuất kinh doanh, quản lý tốt tài chính và các chế độ chính sách đối với nhà nước và người lao động.

- **Đối với cổ đông:** Nhiệm kỳ III (2016-2021), Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào liên quan đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cũng như không thấy vấn đề bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

- Các đơn vị trong toàn Công ty đã phối hợp và thực hiện nghiêm túc các kiến nghị theo kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đề xuất, kiến nghị

Thông qua công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, đề xuất như sau:

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, rà soát các khoản mục chi phí cần tiết giảm; nâng cao vòng quay hàng tồn kho. Rà soát, tích cực đôn đốc thu hồi công nợ phải thu khách hàng nhằm ngăn ngừa phát sinh mới các khoản nợ phải thu khó đòi. Đối với công nợ phải thu quá hạn kéo dài, đề nghị Công ty phân công trách nhiệm cho từng phòng ban, đơn vị liên quan có biện pháp xử lý thu hồi những công nợ này.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế các sản phẩm đã bị cấm theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm bù đắp lại doanh thu thiếu hụt để hoàn thành kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tăng cường hỗ trợ, đưa ra các chính sách phù hợp đối với các đơn vị thường xuyên không hoàn thành kế hoạch kinh doanh, các đơn vị bị ảnh hưởng do những sản phẩm chủ lực đã bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV.

- Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác kiện toàn lại bộ máy tổ chức hoạt động, sắp xếp nhân lực cho các bộ phận phù hợp để tinh gọn bộ máy, góp phần tiết giảm chi phí cho Công ty; cải cách chế độ lương thưởng, tạo động lực cho cán bộ công nhân viên nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

2. Phương hướng hoạt động năm 2021

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty xây dựng trọng tâm công tác năm 2021 như sau:

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và các quy trình quản lý trong Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Giám sát việc thực thi và công bố thông tin của Công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và quyết nghị.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Ngọc Diệp



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ IV (2021 – 2026)

I. Đặc điểm tình hình kinh tế

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên là những thách thức lớn đe dọa sự ổn định và phát triển ở một số khu vực, quốc gia.

Tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; thương mại và đầu tư quốc tế có xu hướng giảm; nợ công toàn cầu tăng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng tác động lâu dài đến nền kinh tế thế giới; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới. Các hiệp định thương mại đi liền với việc gia tăng các hàng rào bảo hộ thương mại phi thuế quan.

Thách thức do biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mê Kông, an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu ngày càng cấp bách về tăng cường hợp tác xử lý để phát triển nhanh và bền vững.

Thế và lực của đất nước sau gần 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế; kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu, hiệu quả. Nguồn lao động dồi dào, có trình độ và khả năng thích nghi tốt với những thay đổi về mặt khoa học và công nghệ. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, một số hiệp định FTA thế hệ mới quan trọng như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)... đòi hỏi phải cải cách thể chế kinh tế mạnh mẽ hơn nữa, tạo cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư cho phát triển công nghiệp và thực hiện công nghiệp hoá.

Tuy nhiên trong giai đoạn tới nền kinh tế phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Nguy cơ mắc bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là thách thức lớn; độ mở của nền kinh tế lớn khiến cho tác động tiêu cực của kinh tế thế giới đến kinh tế trong nước nhanh và mạnh hơn; khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh từ

biến động hoạt động sản xuất khu vực đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn; khó khăn, yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế; các yếu tố nền tảng như thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực... để đưa Việt Nam sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn thấp so với yêu cầu. Mức độ tham gia của Việt Nam vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực vẫn còn hạn chế và vẫn tham gia ở các công đoạn giản đơn. Để đáp ứng yêu cầu phát triển, nhu cầu về nguồn vốn cần nhiều hơn trong khi nguồn vốn ưu đãi và viện trợ sụt giảm. Đồng thời nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đang có xu hướng giảm, đặc biệt là nguồn lực nhà nước.

Về nông nghiệp: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phát triển nông nghiệp xanh, sạch, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, mạng sản xuất, nhân rộng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.

Xây dựng chính sách bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền; chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây khác có hiệu quả cao hơn hoặc để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại hiệu quả cao, thân thiện với môi trường. Phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Một số chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ IV(2021- 2026).

Trong nhiệm kỳ tới, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về thương hiệu, về con người và công nghệ, mở rộng phát triển thị trường, đảm bảo sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Công ty sẽ tập trung đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng quy mô sản xuất và ngành nghề kinh doanh mới nhằm đạt được các chỉ tiêu chủ yếu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu thuần (triệu VNĐ)	306.000	336.600	353.430	371.102	389.657
Tốc độ tăng doanh thu (%)		5	5	5	5
Lợi nhuận trước thuế (triệu VNĐ)	13.290	13.955	14.652	15.385	16.154
Tốc độ tăng lợi nhuận (%)	5	5	5	5	5
Lợi nhuận sau thuế (LNST) (triệu VNĐ)	10.632	11.164	11.722	12.308	12.923
Tỷ lệ LNST/Doanh thu (%)	3,47	3,32	3,32	3,32	3,32
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	20,25	21,26	22,33	23,44	24,62
Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	12,31	12,76	13,22	13,69	14,18
Tỷ lệ cổ tức /năm (%)	15	16	16	16	16
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	2.025	2.126	2.233	2.344	2.462

II. Một số giải pháp cơ bản

Trong 5 năm tới để đạt được những chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đưa ra các giải pháp cơ bản sau:

1. Xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý, bao gồm: kế hoạch tài chính, phương pháp tiếp thị và chiến lược sản phẩm.

2. Xây dựng hệ thống khách hàng có chiều sâu, thường xuyên cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, quan tâm chăm sóc khách hàng. Xây dựng quy trình kinh doanh, quy trình quản lý nhằm gia tăng hiệu suất hoạt động và giảm thiểu chi phí để phản ứng nhanh chóng hơn với những thay đổi của thị trường trong khi vẫn cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

3. Quản lý dòng tiền hiệu quả.

Thông thường, dòng tiền thu - chi đến từ 3 khoản mục lớn: tồn kho, khoản phải trả và khoản phải thu. Khoản phải trả liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của bộ phận cung ứng - mua hàng. Khoản phải thu là trách nhiệm của bộ phận kinh doanh, còn tồn kho là sự phối hợp giữa bộ phận sản xuất và kinh doanh.

Việc quản lý dòng tiền hiệu quả là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong quá trình hoạch định và chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh. Để đạt được hiệu quả cao đòi hỏi sự đoàn kết, nhất trí và đóng góp trí tuệ, công sức từ cán bộ quản lý cấp cao đến cấp trưởng, phó các đơn vị nhằm hoạch định kế hoạch, chính sách và thực hiện quản lý tiền, hàng, công nợ trong toàn Công ty.

4. Đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật. Đồng thời tập trung phát triển và cung ứng ra thị trường các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc trừ dịch hại có nguồn gốc sinh học, sản phẩm có kỹ thuật tiên tiến, hiệu quả cao, thân thiện với môi trường, cạnh tranh được với các sản phẩm của các công ty khác trong cùng ngành.

5. Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh như: Giống cây trồng, thuốc trừ côn trùng y tế và các lĩnh vực khác. Củng cố thị trường truyền thống và mở rộng thêm thị trường, chú trọng đến các vùng thị trường có cây trồng tiềm năng như: cao su, cà phê, ngô, điều, tiêu, cây ăn quả...

6. Đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị máy móc cho sản xuất và phương tiện vận chuyển nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường về số lượng, chất lượng và mẫu mã bao bì sản phẩm.

7. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự tại các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

8. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ hiện có; tuyển dụng thêm người lao động đáp ứng yêu cầu công việc; loại bỏ người lao động làm việc không hiệu quả; đồng thời quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh

đạo; cung cấp cho người lao động những điều kiện cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng văn hoá công ty: Công ty là một cấu trúc phối kết hợp kiến thức cá nhân, niềm tin và gắn kết mọi người trong một đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; xây dựng văn hóa học hỏi và chuyển tiếp những kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn; định hướng hành vi nội bộ nhằm đảm bảo sự thành công cho doanh nghiệp.

9. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý, phát triển thương hiệu của Công ty.

10. Hợp tác thương mại, phát triển thương hiệu của Công ty.

Tiếp tục tăng cường hợp tác với các công ty đa quốc gia và công ty chuyên về sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, phân bón để xây dựng thương hiệu của Công ty thông qua những sản phẩm ưu việt cùng hợp tác./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

BÁO CÁO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ IV (2021 – 2026)

I. Đặc điểm tình hình kinh tế

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên là những thách thức lớn đe dọa sự ổn định và phát triển ở một số khu vực, quốc gia.

Tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; thương mại và đầu tư quốc tế có xu hướng giảm; nợ công toàn cầu tăng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng tác động lâu dài đến nền kinh tế thế giới; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới. Các hiệp định thương mại đi liền với việc gia tăng các hàng rào bảo hộ thương mại phi thuế quan.

Thách thức do biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mê Kông, an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu ngày càng cấp bách về tăng cường hợp tác xử lý để phát triển nhanh và bền vững.

Thế và lực của đất nước sau gần 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế; kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu, hiệu quả. Nguồn lao động dồi dào, có trình độ và khả năng thích nghi tốt với những thay đổi về mặt khoa học và công nghệ. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, một số hiệp định FTA thế hệ mới quan trọng như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)... đòi hỏi phải cải cách thể chế kinh tế mạnh mẽ hơn nữa, tạo cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư cho phát triển công nghiệp và thực hiện công nghiệp hoá.

Tuy nhiên trong giai đoạn tới nền kinh tế phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Nguy cơ mắc bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là thách thức lớn; độ mở của nền kinh tế lớn khiến cho tác động tiêu cực của kinh tế thế giới đến kinh tế trong nước nhanh và mạnh hơn; khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh từ

biến động hoạt động sản xuất khu vực đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn; khó khăn, yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục; năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế; các yếu tố nền tảng như thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực... để đưa Việt Nam sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn thấp so với yêu cầu. Mức độ tham gia của Việt Nam vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực vẫn còn hạn chế và vẫn tham gia ở các công đoạn giản đơn. Để đáp ứng yêu cầu phát triển, nhu cầu về nguồn vốn cần nhiều hơn trong khi nguồn vốn ưu đãi và viện trợ sụt giảm. Đồng thời nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đang có xu hướng giảm, đặc biệt là nguồn lực nhà nước.

Về nông nghiệp: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phát triển nông nghiệp xanh, sạch, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, mạng sản xuất, nhân rộng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.

Xây dựng chính sách bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền; chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây khác có hiệu quả cao hơn hoặc để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại hiệu quả cao, thân thiện với môi trường. Phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Một số chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ IV(2021- 2026).

Trong nhiệm kỳ tới, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về thương hiệu, về con người và công nghệ, mở rộng phát triển thị trường, đảm bảo sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Công ty sẽ tập trung đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng quy mô sản xuất và ngành nghề kinh doanh mới nhằm đạt được các chỉ tiêu chủ yếu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu thuần (triệu VNĐ)	306.000	336.600	353.430	371.102	389.657
Tốc độ tăng doanh thu (%)		5	5	5	5
Lợi nhuận trước thuế (triệu VNĐ)	13.290	13.955	14.652	15.385	16.154
Tốc độ tăng lợi nhuận (%)	5	5	5	5	5
Lợi nhuận sau thuế (LNST) (triệu VNĐ)	10.632	11.164	11.722	12.308	12.923
Tỷ lệ LNST/Doanh thu (%)	3,47	3,32	3,32	3,32	3,32
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	20,25	21,26	22,33	23,44	24,62
Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	12,31	12,76	13,22	13,69	14,18
Tỷ lệ cổ tức /năm (%)	15	16	16	16	16
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	2.025	2.126	2.233	2.344	2.462

II. Một số giải pháp cơ bản

Trong 5 năm tới để đạt được những chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đưa ra các giải pháp cơ bản sau:

1. Xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý, bao gồm: kế hoạch tài chính, phương pháp tiếp thị và chiến lược sản phẩm.

2. Xây dựng hệ thống khách hàng có chiều sâu, thường xuyên cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, quan tâm chăm sóc khách hàng. Xây dựng quy trình kinh doanh, quy trình quản lý nhằm gia tăng hiệu suất hoạt động và giảm thiểu chi phí để phản ứng nhanh chóng hơn với những thay đổi của thị trường trong khi vẫn cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

3. Quản lý dòng tiền hiệu quả.

Thông thường, dòng tiền thu - chi đến từ 3 khoản mục lớn: tồn kho, khoản phải trả và khoản phải thu. Khoản phải trả liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của bộ phận cung ứng - mua hàng. Khoản phải thu là trách nhiệm của bộ phận kinh doanh, còn tồn kho là sự phối hợp giữa bộ phận sản xuất và kinh doanh.

Việc quản lý dòng tiền hiệu quả là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong quá trình hoạch định và chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh. Để đạt được hiệu quả cao đòi hỏi sự đoàn kết, nhất trí và đóng góp trí tuệ, công sức từ cán bộ quản lý cấp cao đến cấp trưởng, phó các đơn vị nhằm hoạch định kế hoạch, chính sách và thực hiện quản lý tiền, hàng, công nợ trong toàn Công ty.

4. Đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật. Đồng thời tập trung phát triển và cung ứng ra thị trường các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc trừ dịch hại có nguồn gốc sinh học, sản phẩm có kỹ thuật tiên tiến, hiệu quả cao, thân thiện với môi trường, cạnh tranh được với các sản phẩm của các công ty khác trong cùng ngành.

5. Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh như: Giống cây trồng, thuốc trừ côn trùng y tế và các lĩnh vực khác. củng cố thị trường truyền thống và mở rộng thêm thị trường, chú trọng đến các vùng thị trường có cây trồng tiềm năng như: cao su, cà phê, ngô, điều, tiêu, cây ăn quả...

6. Đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị máy móc cho sản xuất và phương tiện vận chuyển nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường về số lượng, chất lượng và mẫu mã bao bì sản phẩm.

7. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự tại các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

8. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ hiện có; tuyển dụng thêm người lao động đáp ứng yêu cầu công việc; loại bỏ người lao động làm việc không hiệu quả; đồng thời quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh

đạo; cung cấp cho người lao động những điều kiện cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng văn hoá công ty: Công ty là một cấu trúc phối kết hợp kiến thức cá nhân, niềm tin và gắn kết mọi người trong một đơn vị, giữa các đơn vị với nhau; xây dựng văn hóa học hỏi và chuyển tiếp những kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn; định hướng hành vi nội bộ nhằm đảm bảo sự thành công cho doanh nghiệp.

9. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý, phát triển thương hiệu của Công ty.

10. Hợp tác thương mại, phát triển thương hiệu của Công ty.

Tiếp tục tăng cường hợp tác với các công ty đa quốc gia và công ty chuyên về sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, phân bón để xây dựng thương hiệu của Công ty thông qua những sản phẩm ưu việt cùng hợp tác./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



PSC.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-4-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-4-3857 275
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/BVTV.1-HĐQT/NKIII ngày 05/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương với nội dung sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 19/4/2018 có một số điều không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Do đó Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được nêu cụ thể tại văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đính kèm Tờ trình này.

3. Hiệu lực của Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung

Bản dự thảo Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và quyết định.

Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương mới gồm hai mươi một (21) Mục, năm mươi chín (59) Điều thay cho bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2018 gồm hai mươi một (21) Chương, năm mươi bảy (57) Điều.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng như sau:

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (có hiệu lực từ ngày 15/02/2021).

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Ngoài các khoản được sửa đổi theo Luật, Nghị định và Thông tư mới ban hành, có bổ sung một số điểm mới sau:

b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu

phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Bảo mật thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;



PSC.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/BVTV.1-HĐQT/NKIII ngày 05/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương với nội dung sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 19/4/2018 có một số điều không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Do đó Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cần được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Nội dung chủ yếu của Quy chế

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung (kèm tờ trình) gồm 7 Chương, 31 Điều với các nội dung chủ yếu sau:

Chương 1: Quy định chung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Chương 2: Quy định về Đại hội đồng cổ đông, gồm: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông; cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

Chương 3: Quy định về Hội đồng quản trị, gồm: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị; số lượng và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị; đề cử và ứng cử của thành viên Hội đồng quản trị; cách thức bầu Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; thông báo về bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; cuộc họp Hội đồng quản trị; biên bản họp Hội đồng quản trị; các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; người phụ trách quản trị Công ty.

Chương 4: Quy định về Ban kiểm soát, gồm: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

Chương 5: Quy định về Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Chương 6: Quy định về các hoạt động khác, gồm: mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị của Tổng giám đốc; báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị; phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc.

Chương 7: Điều khoản thi hành.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) ký ban hành.

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



PSC.1

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751

E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/BVTV.1-HĐQT/NKIII ngày 05/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương với nội dung sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Năm 2020 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ra đời với nhiều thay đổi, trong đó có quy định tại Điều 138 - Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, theo đó Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ “phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”. Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 cũng như các văn bản pháp lý có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

2. Nội dung chủ yếu của Quy chế

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (kèm tờ trình) gồm 7 Chương, 25 Điều với các nội dung chủ yếu như sau:

Chương 1: Quy định chung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương 2: Quy định về thành viên Hội đồng quản trị, gồm: quyền và nghĩa

vụ của thành viên HĐQT; quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT; nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT; tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT; Chủ tịch Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT; cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Chương 3: Quy định về Hội đồng quản trị, gồm: Quyền và nghĩa vụ của HĐQT; nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch; trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường; các tiểu ban giúp việc của HĐQT.

Chương 4: Quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị, gồm: cuộc họp của HĐQT; biên bản họp HĐQT;

Chương 5: Quy định về báo cáo và công khai các lợi ích, gồm: trình báo cáo hàng năm; thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên HĐQT; công khai các lợi ích có liên quan

Chương 6: Quy định về mối quan hệ của Hội đồng quản trị, gồm: mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT; mối quan hệ với Tổng giám đốc; mối quan hệ với Ban kiểm soát

Chương 7: Điều khoản thi hành.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) ký ban hành.

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2016-2021) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Căn cứ xây dựng văn bản

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương sửa đổi, bổ sung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Nội dung chủ yếu của Quy chế

Năm 2020, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành với nhiều thay đổi, trong đó có quy định tại Điều 138 - Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, theo đó Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ “phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”. Do vậy Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện sửa đổi và bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 cũng như các văn bản pháp lý có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (*kèm tờ trình*) gồm 7 Chương, 23 Điều với các nội dung chủ yếu như sau:

Chương 1: Quy định chung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.

Chương 2: Quy định về thành viên Ban kiểm soát (BKS), gồm: quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên BKS; nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS; tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS; Trưởng ban kiểm soát; đề cử, ứng cử thành viên BKS; cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS; các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS; thông báo về bầu, miễn

nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.

Chương 3: Quy định về Ban kiểm soát, gồm: quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BKS; quyền được cung cấp thông tin của BKS; trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập Đại hội cổ đông bất thường

Chương 4: Quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát, gồm: cuộc họp của BKS; biên bản họp BKS.

Chương 5: Quy định về báo cáo và công khai lợi ích, gồm: trình báo cáo hàng năm; tiền lương và quyền lợi khác công khai các lợi ích liên quan.

Chương 6: Quy định về mối quan hệ của Ban kiểm soát, gồm: mối quan hệ giữa các thành viên BKS; mối quan hệ với HĐQT; mối quan hệ với Tổng giám đốc; quan hệ với các phòng, ban, đơn vị trong Công ty

Chương 7: Điều khoản thi hành.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và ủy quyền cho Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) ký ban hành.

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Diệp



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2016 – 2021)
DỰ KIẾN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2021 – 2026)

I. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Đỗ Đức Cơ	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
2	Vũ Thiện Giáo	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng CNSX
3	Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên HĐQT
4	Phan Văn Tùng	Chủ tịch HĐQT
5	Đặng Văn Thông	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
6	Đinh Văn Hoạt	Giám đốc Công ty CP công nghệ Nông nghiệp Chiến Thắng

II. Đề cử thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Lê Ngọc Diệp	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Kim Xuân	Cán bộ hưu trí
3	Nguyễn Thanh Trà	Cán bộ Phòng Kinh doanh
4	Huỳnh Thị Nở	Cán bộ hưu trí

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tùng



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
Trụ sở chính: Số 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3857 2764, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG
NHIỆM KỲ IV (2021-2026)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 29/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương quy định Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2021 - 2026) như sau:

Điều 1: Nguyên tắc bầu cử

- 1.1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của Công ty. Đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- 1.2. Việc bầu cử được thực hiện công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- 1.3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

Điều 2: Điều kiện ứng cử và đề cử thành viên HĐQT, BKS

2.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2.2. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới



ba mươi phần trăm (30%) được đề cử hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử ba (03) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2.3. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

a) Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông dưới mười phần trăm (10%) trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử hai (02) ứng viên và nếu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2.4. Hồ sơ ứng cử, đề cử theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội.

2.5. Dựa trên hồ sơ ứng cử hoặc đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Quy chế này trình Đại hội.

2.6. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT và BKS

3.1. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT là năm (05) thành viên.

3.2. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty, số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ là ba (03) thành viên.

3.3. Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020. Cụ thể:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3.4. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4: Phương thức bầu cử

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

4.2. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

4.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ 1: Tại Đại hội cổ đông ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần, như vậy ông A có:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu, ông A có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** (01) ứng cử viên HĐQT hoặc chia tổng số phiếu bầu (5.000 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS là: $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu bầu, ông A có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** (01) ứng cử viên BKS hoặc chia tổng số phiếu bầu (3.000 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

Ví dụ 2: Tại Đại hội cổ đông bà Bùi Thị B sở hữu 1.500 cổ phần và 1.000 cổ phần được uỷ quyền, như vậy bà B có:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là: $(1.500 + 1.000) \times 5 = 12.500$ phiếu bầu, bà B có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** (01) ứng cử viên HĐQT hoặc chia tổng số phiếu bầu (12.500 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS là: $(1.500 + 1000) \times 3 = 7.500$ phiếu bầu, bà B có thể dồn hết tổng số phiếu bầu này cho **MỘT** (01) ứng cử viên BKS hoặc chia tổng số phiếu bầu (7.500 phiếu bầu) cho một số ứng cử viên.

Điều 5: Cách thức bầu cử

5.1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội được phát một Tờ phiếu bầu HĐQT với tổng số phiếu bầu HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền nhân với năm (05) và một Tờ phiếu bầu BKS với tổng số phiếu bầu BKS bằng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền nhân với ba (03).

5.2. Trên mỗi Tờ phiếu bầu, cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội được lựa chọn năm (5) hoặc ít hơn trong số các ứng cử viên HĐQT và ba (03) hoặc ít hơn trong số các ứng cử viên BKS.

5.3. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội bầu HĐQT bằng cách ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT sao cho tổng số phiếu bầu HĐQT trên mỗi Tờ phiếu bầu không nhỏ hoặc lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông, đại diện cổ đông đó (bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền nhân với năm (05)).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT là 5.000. Ông A có 2 cách bầu như sau:

+ Nếu Ông A bầu dồn đều cho một hoặc nhiều ứng viên, Ông A chỉ cần đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ tại cột số 3 "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng.

+ Nếu Ông A bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Ông A ghi rõ số phiếu bầu tại cột số 4 "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng theo nguyên tắc: Ứng viên 1: X phiếu; ứng viên 2: Y phiếu; ứng viên 3: Z phiếu; ứng viên 4: M phiếu và ứng viên 5: N phiếu. Việc điền số phiếu bầu sao cho: $X + Y + Z + M + N = 5.000$ phiếu bầu.

5.4. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội bầu BKS bằng cách ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên BKS sao cho tổng số phiếu bầu BKS trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông, đại diện cổ đông đó {(bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền nhân với ba (3))}.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu thành viên BKS là 3.000. Ông A có 2 cách bầu như sau:

+ Nếu Ông A bầu dồn đều cho một hoặc nhiều ứng viên, Ông A chỉ cần đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ tại cột số 3 "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng.

+ Nếu Ông A bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Ông A ghi rõ số phiếu bầu tại cột số 4 “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng theo nguyên tắc: Ứng viên 1: X phiếu; ứng viên 2: Y phiếu; ứng viên 3: Z phiếu. Việc điền số phiếu bầu sao cho: $X + Y + Z = 3.000$ phiếu bầu.

5.5. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cho các ứng viên mà mình tín nhiệm. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền) người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền bầu cử.

5.6. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Điều 6: Quy định về phiếu bầu

6.1. Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu in sẵn (có họ tên các ứng cử viên đã được Đại hội thông qua) do Ban kiểm phiếu phát ra có đóng dấu của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương. Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền).

6.2. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu không phải do Ban kiểm phiếu phát ra theo quy định;
- Phiếu không bầu ai (phiếu trắng).
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm họ tên người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS đã được quy định.
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của HĐQT và BKS lớn hơn hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).

Điều 7: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.

b. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Thông qua Quy chế bầu cử.
- + Hướng dẫn thể lệ bầu cử.
- + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.
- + Tiến hành kiểm phiếu.
- + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.

d. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

đ. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông, đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số lượng và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ; số lượng và tỷ lệ bầu cho từng ứng cử viên HĐQT và BKS.

e. Toàn bộ phiếu bầu khi kiểm phiếu xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 8: Quy định người trúng cử vào HĐQT và BKS

8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

8.2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng bằng nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn cho đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định.

Điều 9: Giải quyết khiếu nại

Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

Quy chế này gồm chín (09) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

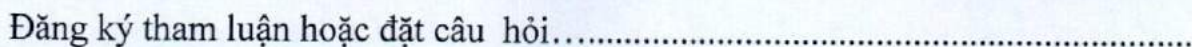


Phan Văn Tùng



E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM LUẬN
Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021



CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)